

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 10 năm 2009

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và phân cấp quản lý  
trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 160/2005/NĐ-CP; Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 866/STNMT ngày 07/7/2009 và Công văn số 1300/STNMT ngày 21/9/2009, Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 120/BC-STP ngày 26/6/2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục và phân cấp quản lý trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bản Quy định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 181/2004/QĐ-UB ngày 08/3/2004 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ngành và đơn vị

liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về trình tự, thủ tục và phân cấp quản lý trong hoạt động  
khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2009/QĐ-UBND  
ngày 02 tháng 10 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Các hoạt động khoáng sản theo qui định này bao gồm: Khảo sát khoáng sản, thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác tài nguyên cát, sỏi lòng sông, khai thác tận thu thủ công đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp và các hoạt động chế biến khoáng sản. Mọi hoạt động khoáng sản phải theo đúng quy hoạch khoáng sản của cấp thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2.** Qui định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **Chương II**

#### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản (viết tắt là TNKS); giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ qui định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định 160/2005/NĐ-CP); khoản 7, khoản 11 Điều 1 của của Nghị định 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 160/2005/NĐ-CP và qui định tại Điều 41 của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

**Điều 4.** Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị trấn, xã, phường (dưới đây gọi chung là huyện, xã) có trách nhiệm:

1. Phối hợp với các Sở, ngành chức năng thực hiện các biện pháp bảo vệ TNKS chưa khai thác ở địa phương, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội; bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân, tài sản hợp pháp của Nhà nước và công dân.

2. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các điều kiện khác cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản, điều tra địa chất về TNKS tại địa phương theo qui định của pháp luật và qui định của UBND tỉnh.

3. Tuyên truyền, giáo dục và giám sát việc thi hành pháp luật về khoáng sản; tham gia giải quyết tranh chấp về hoạt động khoáng sản và kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về khoáng sản phát sinh tại địa phương.

4. Chủ trì xây dựng và phê duyệt quy hoạch khoanh vùng các khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp, các khu vực khai thác thủ công khoáng sản làm vật liệu xây dựng (viết tắt là VLXD) thông thường đối với các khu vực không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tỉnh và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận trong khu vực không có khoáng sản khác có giá trị.

5. Thực hiện nghiêm túc nội dung Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản. Trong đó không được xác nhận chấp thuận cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào được phép hoạt động khoáng sản trong khu vực này.

**Điều 5.** Thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép, cho phép chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản như sau:

1. UBND tỉnh cấp các loại giấy phép sau:

a) Giấy phép khảo sát, giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn;

b) Giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản đối với khu vực đã được điều tra, đánh giá hoặc thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản mà không nằm trong qui hoạch khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc không thuộc diện dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia;

c) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo qui định tại Điều 49 và Điều 50 của Luật Khoáng sản.

2. Chủ tịch UBND huyện: Quản lý, cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp, giấy phép khai thác thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường tại các khu vực không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tỉnh.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp loại giấy phép nào thì có quyền gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại, hoặc cho phép chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản theo loại giấy phép đó. Các giấy phép khai thác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp huyện không được phép chuyển nhượng.

**Điều 6.** Nguyên tắc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Việc thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phải theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường, tài nguyên khác, cảnh quan thiên nhiên và di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng, ổn định, cải thiện đời sống nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến và đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Quy mô và công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản phải phù hợp với đặc điểm từng loại khoáng sản, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản để quyết định đầu tư; áp dụng công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến phù hợp để nâng cao tối đa hệ số thu hồi khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và giá trị của sản phẩm chế biến; nâng cao hiệu quả, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm khoáng sản.

**Điều 7.** Qui định đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Qui định đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản được thực theo qui định của pháp luật về khoáng sản.

2. Hoạt động khai thác khoáng sản bị tạm đình chỉ và xử lý theo qui định của pháp luật về khoáng sản.

**Chương III**  
**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP**  
**HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

**Mục 1**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THUỘC THẨM QUYỀN CỦA**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

**Điều 8.** Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Hồ sơ xin khảo sát, lập hồ sơ khai thác khoáng sản:

- Đơn hoặc tờ trình xin khảo sát, lập hồ sơ khai thác khoáng sản, kèm theo hai (2) tờ bản đồ khu vực khảo sát. Ranh giới khu vực khảo sát khoáng sản được lập trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1: 50.000 theo hệ toạ độ VN2000;

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của tổ chức xin khảo sát, lập hồ sơ khai thác khoáng sản.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn

a) Hồ sơ xin giấy phép thăm dò khoáng sản:

- Đơn xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (Mẫu số 02 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Đề án thăm dò khoáng sản lập theo qui định, kèm theo bản đồ khu vực thăm dò

khoáng sản lập trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000 theo hệ toạ độ VN2000 (04bộ).

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy thăm dò khoáng sản.

b) Hồ sơ xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản:

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn ba mươi (30) ngày, bao gồm:

- Đơn xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản (Mẫu số 03 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng và chi phí thăm dò đã thực hiện; chương trình, khối lượng công việc và dự toán chi phí thăm dò tiếp tục;

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản đồ khu vực thăm dò, trong đó đã loại trừ ít nhất ba mươi phần trăm (30%) diện tích theo giấy phép được cấp trước đó.

c) Hồ sơ xin trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản:

- Đơn xin trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản (Mẫu số 04 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, khối lượng công trình và chi phí thăm dò đã thực hiện đến thời điểm trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích ghi trong giấy phép;

- Bản đồ khu vực tiếp tục thăm dò; khối lượng công trình, dự toán và chương trình thăm dò tiếp tục (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích thăm dò).

d) Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản:

- Đơn xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (Mẫu số 05 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT), kèm theo hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản và bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng;

- Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công trình, chi phí đã thực hiện và các nghĩa vụ có liên quan theo qui định đã hoàn thành đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền thăm dò.

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư (nếu có) có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài;

Việc chuyển nhượng quyền thăm dò được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép thăm dò thay thế giấy phép thăm dò đã cấp.

e) Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản (thừa kế):

- Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản (Mẫu số 06 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT); báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công trình, chi phí đã thực hiện và chương trình tiếp tục thăm dò;

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền chứng minh tổ chức, cá nhân thừa kế hợp pháp quyền thăm dò khoáng sản;

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của tổ chức được thừa kế hợp pháp;

Việc cho phép tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép thăm dò cho tổ chức thừa kế hợp pháp, thay thế giấy phép đã cấp.

### 3. Khai thác khoáng sản

a) Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

- Đơn xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản (Mẫu số 07 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT); 02 bản, kèm theo bốn (4) bộ bản đồ khu vực khai thác khoáng sản lập trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000, theo hệ tọa độ VN2000;

- Quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thăm dò và trữ lượng khoáng sản của UBND tỉnh đối với khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn, hoặc văn bản xác nhận mức độ nghiên cứu về địa chất khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với khu vực đã được điều tra, đánh giá hoặc thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản mà không nằm trong quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc không thuộc diện dự trữ TNKS quốc gia;

- Dự án đầu tư khai thác khoáng sản và thiết kế cơ sở kèm theo văn bản thẩm định, phê duyệt theo qui định;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc xác nhận theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ

chức liên doanh có bên nước ngoài.

b) Hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản:

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày, bao gồm:

- Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản (Mẫu số 08 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin gia hạn kèm theo báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích xin tiếp tục khai thác.

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

c) Hồ sơ xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản:

- Đơn trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản (Mẫu số 09 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Bản đồ hiện trạng kèm theo báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khai thác;

- Đề án đóng cửa mỏ đã được thẩm định, phê duyệt theo qui định của pháp luật đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác.

d) Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

- Đơn xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 10 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT) và hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng;

- Báo cáo kết quả khai thác và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền khai thác kèm theo bản đồ hiện trạng khai thác tại thời điểm xin chuyển nhượng;

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

Việc chuyển nhượng quyền khai thác được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép khai thác cho tổ chức nhận chuyển nhượng, thay thế giấy phép đã cấp.

e) Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản (thừa kế):

- Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 11 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Bản sao văn bản pháp lý có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền khai thác khoáng sản;

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của tổ chức được thừa kế;



- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Bản đồ hiện trạng khai thác kèm theo báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm xin được tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản.

Việc cho phép tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân được thừa kế, thay thế giấy phép đã cấp.

#### 4. Chế biến khoáng sản

a) Hồ sơ xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản:

- Đơn xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản (Mẫu số 12 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Báo cáo nghiên cứu khả thi chế biến khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt theo qui định;

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư chế biến khoáng sản có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài;

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường được kèm theo dự án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn hoặc xác nhận theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Hồ sơ xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản:

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày, bao gồm:

- Đơn xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản (Mẫu số 13 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Báo cáo kết quả hoạt động chế biến khoáng sản đến thời điểm xin gia hạn, sản lượng khoáng sản tiếp tục chế biến.

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

Trong trường hợp giấy phép chế biến khoáng sản đã hết hạn nhưng hồ sơ xin gia hạn đang được xem xét thì tổ chức, cá nhân được phép chế biến khoáng sản trực tiếp tục hoạt động đến thời điểm được gia hạn hoặc có văn bản trả lời tổ chức xin gia hạn về lý do giấy phép không được gia hạn.

c) Hồ sơ xin trả lại giấy phép chế biến khoáng sản:

- Đơn trả lại giấy phép chế biến khoáng sản (Mẫu số 13 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Báo cáo kết quả chế biến khoáng sản kể từ ngày giấy phép có hiệu lực đến thời điểm trả lại giấy phép.

d) Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản:

- Đơn xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản (Mẫu số 14 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; báo cáo kết quả chế biến khoáng sản và các nghĩa vụ đã hoàn thành tính đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản;

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

Việc chuyển nhượng quyền chế biến được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép chế biến cho tổ chức nhận chuyển nhượng, thay thế giấy phép đã cấp.

e) Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản:

- Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản (Mẫu số 15 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

- Bản sao văn bản pháp lý có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền chế biến khoáng sản;

- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách, pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của tổ chức được thừa kế;

- Báo cáo kết quả chế biến khoáng sản và kế hoạch tiếp tục hoạt động chế biến khoáng sản.

- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

Việc cho phép tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản được thể hiện bằng việc cấp giấy phép chế biến khoáng sản cho tổ chức, cá nhân được thừa kế, thay thế giấy phép đã cấp.

## **Điều 9.** Trình tự thực hiện việc cấp giấy phép

1. Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định, kiểm tra thực địa, thu thập ý kiến của các cơ quan có chức năng liên quan và trình UBND tỉnh xem xét quyết định (đối với các trường hợp khảo sát, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản); trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn trả lời cho chủ đơn biết.

2. Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định, kiểm tra thực địa, thu thập ý kiến của các cơ quan có chức năng liên quan và trình UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép khoáng sản theo qui định, trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn trả lời cho chủ đơn biết.

3. Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định, kiểm tra thực địa, thu thập ý kiến của các cơ quan có chức năng liên quan và trình UBND tỉnh quyết định gia hạn giấy phép, trả lại giấy phép, trả lại một phần diện tích hoạt động khoáng sản; chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản, tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp thừa kế hợp pháp quyền hoạt động khoáng sản; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn trả lời cho chủ đơn biết.

**Điều 10.** Hồ sơ xin thẩm định, đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt trữ lượng báo cáo kết quả thăm dò hoạt động khoáng sản

1. Hồ sơ bao gồm:

- Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản (Phụ lục số 01 - Mẫu công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản hướng dẫn tại Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

- Đề án thăm dò và Bản sao giấy phép thăm dò khoáng sản có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng và chất lượng công trình thăm dò đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và tổ chức tư vấn.

- Bốn (4) bộ tài liệu, trong đó có ba (3) bộ bản in và một bộ ghi trên đĩa CD bao gồm: bản thuyết minh báo cáo thăm dò, các phụ lục, các bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan.

2. Trình tự xử lý hồ sơ:

Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định, kiểm tra thực địa, thu thập ý kiến của các chuyên gia và Sở Xây dựng và trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt trữ lượng báo cáo kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản hoặc có văn bản gửi trả hồ sơ đề chủ giấy phép chỉnh sửa báo cáo nêu nội dung của báo cáo chưa đạt yêu cầu.

**Điều 11.** Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ.

Được thực hiện theo quy định tại Điều 8 của quy định này, kèm theo văn bản của UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.

**Điều 12.** Khai thác tận thu khoáng sản

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác tận thu:

- Đơn xin khai thác tận thu (theo mẫu hồ sơ khai thác khoáng sản);
- Báo cáo sơ bộ đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản;
- Thiết kế cơ sở Dự án đầu tư khai thác tận thu và văn bản thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ không nhỏ hơn 1/5.000 (theo hệ tọa độ VN 2000), bốn (04) bộ;
- Bản cam kết bảo vệ môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

## 2. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu:

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày;

- Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu (theo mẫu hồ sơ khai thác khoáng sản);
- Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác mỏ tại thời điểm xin gia hạn kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích xin tiếp tục khai thác;
- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã, huyện.

## 3. Hồ sơ cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu:

- Đơn trả lại giấy phép khai thác tận thu (Mẫu số 09 - Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);
- Bản đồ hiện trạng kèm theo báo cáo kết quả khai thác tận thu đến thời điểm trả lại giấy khai thác;
- Đề án đóng cửa mỏ đã được thẩm định, phê duyệt theo qui định của pháp luật đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác.

## 4. Trình tự xử lý hồ sơ:

Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định, kiểm tra thực địa và có văn bản trình UBND tỉnh cấp giấy phép, gia hạn giấy phép khai thác tận thu, cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn trả lời cho chủ đơn biết.

**Điều 13.** Khai thác cát, sỏi sông làm VLXD thông thường tại các huyện đồng bằng được thực hiện theo phương án đầu giá quyền khai thác các mỏ cát do UBND tỉnh quy định.

**Điều 14.** Khai thác đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói được thực hiện theo qui định của UBND tỉnh, nhưng phải đăng ký hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi

trường, hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Phương án cải tạo đồng ruộng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Bản đồ hiện trạng khu đất và bản đồ mặt bằng thiết kế khu đất sau khi kết thúc cải tạo.
3. Kế hoạch thực hiện và khối lượng đất sét tận dụng.

## Mục 2

### TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ

**Điều 15.** Khai thác cát, sỏi sông làm VLXD thông thường tại các huyện miền núi được thực hiện theo Chỉ thị số 29/2008/CT-TTg, ngày 02/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông, cụ thể:

1. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện quản lý và cấp phép khai thác cát, sỏi làm VLXD thông thường để phục vụ các công trình tại địa phương đối các khu vực được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận trong khu vực không có các loại khoáng sản khác có giá trị.

2. Diện tích, thời gian và khối lượng khai thác:

- Diện tích khu vực khai thác của giấy phép không quá một (1) hecta;
- Thời gian cấp phép khai thác là sáu (6) tháng, khai thác vào mùa khô;
- Khối lượng khai thác của giấy phép không quá 5.000m<sup>3</sup>/giấy phép.

3. Hồ sơ cấp phép khai thác:

Được thực hiện như hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường qui định tại Điều 8 của qui định này.

**Điều 16.** Quy định về các khu vực khai thác thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường và khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp:

1. Đối với khai thác thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường:

a) Đối tượng khai thác là khoáng sản làm VLXD thông thường, nằm trong quy hoạch đã được UBND huyện phê duyệt.

b) Sử dụng lực lượng lao động với các dụng cụ thô sơ cầm tay, kết hợp sử dụng cơ nhỏ phù hợp với điều kiện lao động thủ công để khai thác (có thể sử dụng cơ giới để bóc đất phủ, tạo mặt bằng, phục hồi môi trường).

c) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp:

a) Nằm trong quy hoạch đã được UBND huyện phê duyệt.

b) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

### 3. Điều kiện cấp giấy phép:

1. Khu vực được cấp phép khai thác tận thu thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường và khai thác đất làm vật liệu san lấp, phải có qui hoạch và được UBND huyện phê duyệt theo qui định tại Điều 4 của qui định này.

2. Thời hạn, diện tích khu vực khai thác của một giấy phép khai thác tận thu thủ công và khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp theo quy định tại Điều 21 và Điều 23 của quy định này.

**Điều 17.** Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác tận thu thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường và khai thác đất làm vật liệu san lấp và trình tự xử lý hồ sơ:

#### 1. Hồ sơ xin cấp giấy phép:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu về hoạt động khai thác tận thu khoáng sản làm VLXD thông thường bằng phương pháp thủ công và vật liệu san lấp, phải gửi UBND huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện):

- Đơn xin khai thác khoáng sản (theo mẫu hồ sơ khai thác khoáng sản);
- Phương án khai thác, kèm theo các bản vẽ kỹ thuật: Bản đồ trình tự các năm khai thác, bản đồ năm kết thúc khai thác mỏ và bản vẽ các mặt cắt khu vực khai thác (đối với khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp) được thẩm định theo quy định tại Điều 25 của quy định này;
- Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND xã nơi có khoáng sản xin khai thác;
- Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ không nhỏ hơn 1/5.000;
- Bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

#### 2. Trình tự xử lý hồ sơ:

Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định, kiểm tra thực địa và có văn bản trình UBND huyện cấp giấy phép, gia hạn giấy phép khai thác; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì phải có công văn trả lời cho chủ đơn biết.

## Mục 3

### CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

#### Điều 18. Đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản, chỉ được tiến hành các hoạt động theo giấy phép sau khi đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đạt tiêu chuẩn theo qui định, có xác nhận đã

ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác, ký hợp đồng thuê đất và thực hiện các qui định khác của giấy phép đồng thời phải đăng ký hoạt động tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Hồ sơ đăng ký hoạt động tại Sở Tài nguyên và Môi trường lập thành hai (02) bộ, gồm có:

- Bản sao giấy phép khai thác khoáng sản có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản đồ khu vực khai thác mỏ;
- Thiết kế cơ sở Dự án đầu tư khai thác khoáng sản (đối với hoạt động khai thác công nghiệp);
- Bản gốc Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ do chủ đơn vị kí.
- Bản sao hồ sơ ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác;
- Bản sao hợp đồng thuê đất;
- Kế hoạch xây dựng cơ bản mỏ và kế hoạch khai thác.

**Điều 19.** Giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu, tận thu thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường và giấy phép khai thác vật liệu san lấp bị thu hồi theo qui định tại Điều 39, Điều 53 của Luật Khoáng sản; Trong trường hợp tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản vi phạm một trong các qui định tại Điều 33 và Điều 52 của Luật Khoáng sản thì thời hạn cho phép khắc phục tối đa là 90 ngày, kể từ ngày cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản của có văn bản thông báo theo thẩm quyền.

Trong trường hợp khu vực đang được phép khai thác thủ công mà không còn phù hợp với hình thức khai thác thủ công nữa (nói tại Điều 16 của Qui định này) thì được giải quyết như sau:

1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác tận thu thủ công phải di chuyển toàn bộ tài sản của mình ra khỏi khu vực khai thác, phục hồi môi trường, đất đai và tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản đối với khu vực nói trên được bồi thường thiệt hại.
2. Nếu chủ giấy phép khai thác thủ công muốn tiếp tục khai thác tại khu vực thì phải lập lại hồ sơ theo qui định để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản mới với hình thức phù hợp.

**Điều 20.** Khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trong các trường hợp sau đây không phải xin giấy phép:

1. Khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trong khuôn khổ các dự án xây dựng công trình hạ tầng của Nhà nước như xây đập, đào kênh thủy lợi, thủy điện, san gạt nền đường, đào đường hầm, nạo vét sông, hồ, bến cảng, công trình ngầm Quốc phòng và những công trình khác của Nhà nước có tính chất tương tự, mà không khai thác khoáng sản ở ngoài diện tích xây dựng, không bán sản phẩm khai thác. Các

dự án đầu tư và thiết kế xây dựng nêu trên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo qui định của pháp luật.

2. Khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường không nhằm mục đích kinh doanh trong phạm vi diện tích đất được Nhà nước giao cho chính tổ chức, cá nhân đó sử dụng; tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất và được các cơ quan có thẩm quyền quản lý loại đất đó cho phép.

Trước khi tiến hành khai thác tận thu khoáng sản làm VLXD thông thường theo qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân phải đăng ký công suất, khối lượng, thiết bị, tiêu chuẩn môi trường, kèm theo kế hoạch khai thác tại Sở Tài nguyên và Môi trường và được Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng thống nhất bằng văn bản.

#### **Điều 21.** Thời hạn của giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Thời hạn của giấy phép thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường tối đa không quá mười hai (12) tháng.

2. Thời hạn của giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản được xác định trên cơ sở Dự án đầu tư, thiết kế cơ sở Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đã được thẩm định, phê duyệt nhưng không quá ba mươi (30) năm.

Giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản có thể được gia hạn nhiều lần trên cơ sở kế hoạch khai thác tiếp theo được cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, nhưng tổng thời gian gia hạn không quá mười (20) năm.

3. Thời hạn của giấy phép khai thác thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường và khoáng sản làm vật liệu san lấp không quá hai (02) năm và được gia hạn với tổng thời gian gia hạn không quá một (01) năm.

#### **Điều 22.** Diện tích khu vực thăm dò khoáng sản

1. Diện tích khu vực thăm dò của một giấy phép thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường ở vùng đất liền không quá ba mươi hecta (0,3 km<sup>2</sup>), ở vùng có mặt nước không quá hai mươi hecta (0,2 km<sup>2</sup>).

2. Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Luật Khoáng sản được cấp không quá 3 giấy phép, không kể các giấy phép thăm dò đã cấp cho tổ chức hoặc cá nhân nhưng đã chấm dứt hiệu lực, với tổng diện tích các giấy phép thăm dò không quá hai lần diện tích thăm dò của một giấy phép được quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 23.** Diện tích khu vực khai thác khoáng sản

1. Diện tích khu vực khai thác của một giấy phép khai thác khoáng sản được xem xét trên cơ sở dự án đầu tư khai thác khoáng sản phù hợp với trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Diện tích khu vực khai thác đối với các khu vực khoáng sản có kết quả điều tra, đánh giá khoáng sản ở tỷ lệ 1:50.000 hoặc lớn hơn đã được cơ quan nhà nước có



thẩm quyền phê duyệt mà không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước hoặc không thuộc diện dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia được xem xét tùy thuộc vào loại hình khoáng sản và đặc điểm phân bố của chúng nhưng không quá 01 km<sup>2</sup> (100 ha) cho mỗi giấy phép.

3. Diện tích khu vực khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường của một giấy phép trong trường hợp không bắt buộc phải tiến hành thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật Khoáng sản không quá mười (10 ha) đối với một tổ chức và không quá một (01 ha) đối với cá nhân.

4. Diện tích của một giấy phép khai thác thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường không quá hai hecta (2 ha) đối với tổ chức và không quá một hecta (01ha) đối với cá nhân. Diện tích của một giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp không quá mười hecta (10 ha) đối với một tổ chức và không quá một hecta (01 ha) đối với cá nhân.

#### **Chương IV** **PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24.** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản; công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ và Quyết định giao chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh, cụ thể:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ và quyền hạn được qui định tại Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc UBND các cấp và Quyết định số 335/2008/QĐ-UBND ngày 24/10/2008 của UBND tỉnh ban hành Qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sở Công Thương có nhiệm vụ và quyền hạn được qui định tại Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28/5/2008 của Bộ Công Thương - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 212/2008/QĐ-UBND ngày 06/8/2008 của UBND tỉnh ban hành Qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sở Xây dựng có nhiệm vụ và quyền hạn được qui định tại Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng và Quyết định phân giao chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 25.** Thẩm định Phương án khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường bằng phương pháp thủ công và khai thác vật liệu san lấp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND huyện

1. Việc thẩm định phương án khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường bằng phương pháp thủ công và khai thác vật liệu san lấp do UBND cấp huyện tự phân công, tổ chức thẩm định.

**Điều 26.** Thanh tra nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo Chương VIII - Thanh tra chuyên ngành về khoáng sản của Luật Khoáng sản.

**Điều 27.** Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia và phối hợp với Thanh tra Sở thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo Luật Khoáng sản; chủ động phối hợp với Thanh tra nhà nước chuyên ngành về lao động, bảo vệ môi trường để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; phối hợp với Thanh tra nhà nước của các ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản.

**Điều 28.** Tất cả các hoạt động khoáng sản, vận chuyển, mua bán, tàng trữ tài nguyên khoáng sản trái phép, không có nguồn gốc hợp pháp gây tổn thất tài nguyên khoáng sản, cản trở hoạt động khoáng sản hợp pháp, cản trở công tác quản lý tài nguyên khoáng sản đều vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.

**Điều 29.** Người làm công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản mà có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che vi phạm trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 30.** Tổ chức thực hiện

1. Mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đều phải được thực hiện theo đúng Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh cho UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**